

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 18-10-2021

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Quang;

Các Thẩm phán: Ông Lê Ngọc Minh và bà Lê Thị Thái Lan;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Tân –Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Phú Yên;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên:* Ông Lê Minh Chánh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2021/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 14/2021/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 13/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 26/8/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Lê Thị Mỹ Nương, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn Quảng Mỹ, xã Hòa Mỹ Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. (*Có mặt*)
2. *Bị đơn:* Trần Xuân Thoại, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Quảng Mỹ, xã Hòa Mỹ Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. (*Có mặt*)
3. *Người kháng cáo:* Bị đơn Trần Xuân Thoại.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết, nguyên đơn trình bày:

Vợ chồng chị Nương, anh Thoại tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Mỹ Tây, huyện Tây Hòa năm 2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến tháng 9/2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do không cùng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, gây bạo lực gia đình, anh Thoại nhiều lần đánh chị Nương. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 9 năm 2020 đến nay. Nay chị Nương thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nguyên đơn xin ly hôn bị đơn.

Về con chung: Có 03 con chung:

1. Trần Uyên Nhiên, sinh ngày 17/4/2013;
2. Trần Thị Mỹ Phiên, sinh ngày 29/10/2006;
3. Trần Thị Mỹ Phương, sinh ngày 12/4/2004.

Cả 03 con chung đang ở với nguyên đơn. Ly hôn, nguyên đơn xin được tiếp tục nuôi 03 con chung, không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn Trần Xuân Thoại được Tòa sơ thẩm triệu hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, nên không có lời trình bày.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 14/2021/HNGĐ-ST ngày 30-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên quyết định:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 228 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí Tòa án; Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Mỹ Nương.

-Về hôn nhân: Nguyên đơn Lê Thị Mỹ Nương được ly hôn với bị đơn Trần Xuân Thoại.

-Về con chung: Giao 03 con chung tên Trần Uyên Nhiên, sinh ngày 17-4-2013; Trần Thị Mỹ Phiên, sinh ngày 29-10-2006; Trần Thị Mỹ Phương, sinh ngày 12-4-2004 cho nguyên đơn Lê Thị Mỹ Nương trực tiếp nuôi dưỡng.

-Bị đơn Trần Xuân Thoại không phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom 03 con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09-4-2021 bị đơn Trần Xuân Thoại có đơn kháng cáo không đồng ý ly hôn với chị Nương và yêu cầu giải quyết về phần nợ chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

-Người kháng cáo bị đơn anh Trần Xuân Thoại trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không chấp nhận ly hôn và đề nghị giải quyết về tài sản chung.

-Nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ Nương trình bày: Không đồng ý toàn bộ với yêu cầu kháng cáo của anh Thoại.

-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét yêu cầu kháng cáo của anh Trần Xuân Thoại:

[1] Đối với nội dung kháng cáo về quan hệ hôn nhân: Anh Thoại và chị Nương tự nguyện tìm hiểu đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Mỹ Tây, huyện Tây Hòa là hôn nhân hợp pháp. Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nương trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng sống đến tháng 9/2020 thì xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Tuy nhiên, theo nội dung đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm thì anh Thoại cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, anh vẫn còn tình cảm với chị Nương nên không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy: Lời trình bày của anh Thoại mâu thuẫn với lời trình bày của của chị Nương và biên bản xác minh của trưởng thôn Quảng Mỹ, xã Hòa Mỹ Tây, huyện Tây Hòa. Ngoài ra, khi chị Nương nộp đơn xin ly hôn đến khi Tòa cấp sơ thẩm xét xử, mặc dù được Tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Thoại cũng không đến phiên tòa để trình bày nguyện vọng của mình, chứng tỏ anh Thoại từ chối quyền lợi của mình, không quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng, nên Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét, nhận định đầy đủ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nương là có căn cứ. Tại phiên tòa anh Thoại không đưa ra chứng cứ gì để chứng minh quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng anh Thoại, chị Nương được tốt hơn; Chị Nương vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Thoại, nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Thoại về phần quan hệ hôn nhân.

[2] Đối với nội dung kháng cáo về phần nợ chung:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nương không yêu cầu giải quyết về tài sản chung; Bị đơn anh Thoại đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa để yêu cầu giải quyết về phần tài sản chung, nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không giải quyết về tài sản chung là đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về phạm vi xét xử phúc thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Thoại.

Anh Thoại được quyền nộp đơn khởi kiện tranh chấp tài sản sau ly hôn để Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa giải quyết bằng một vụ án khác.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét, nhận định đầy đủ, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nương được ly hôn với anh Thoại là có căn cứ, nên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Trần Xuân Thoại.

[3] Các vấn đề khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của anh Trần Xuân Thoại không được chấp nhận, nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn anh Trần Xuân Thoại; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 14/2021/HNGĐ-ST ngày 30-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Chị Lê Thị Mỹ Nương được ly hôn với anh Trần Xuân Thoại.

[2] Về con chung: Giao 03 con chung tên Trần Uyển Nhiên, sinh ngày 17/4/2013, Trần Thị Mỹ Phiên, sinh ngày 29/10/2006, Trần Thị Mỹ Phương, sinh ngày 12/4/2004 cho nguyên đơn Lê Thị Mỹ Nương trực tiếp nuôi dưỡng.

Bị đơn Trần Xuân Thoại không phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung, anh Thoại có quyền, nghĩa vụ thăm nom 03 con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Không giải quyết.

[4] Về án phí:

-*Đối với án phí dân sự sơ thẩm*: Được giải quyết theo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2021/HNGĐ-ST ngày 30-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

-*Đối với án phí dân sự phúc thẩm*: Áp dụng Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, anh Trần Xuân Thoại phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng 300.000đ theo Biên lai thu số 0002350 ngày 05-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND huyện Tây Hòa(2);
- Phòng GD&ĐT-NV;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Quang